

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023.

V/v “ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị H; sinh năm: 1978; nơi thường trú: tổ F, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Có mặt.
2. Bị đơn: anh Vũ Văn P; sinh năm: 1968; nơi thường trú: tổ F, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Vũ Văn P là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh có thời gian tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tổ A, khu A, phường C (nay là tổ F, khu A, phường C), thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng anh chị trong thời gian đầu là hạnh phúc. Sau đó vài năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, nhưng vì con nhỏ nên chị H chịu đựng để con có cả bố và mẹ, mặc dù chỉ là trên danh nghĩa. Chị và anh P tuy ở cùng nhà nhưng đã sống ly thân 10 năm nay, từ năm

2021 giữa chị và anh P đã cãi nhau và không tôn trọng nhau, mặt khác con của chị đã trưởng thành, vì vậy chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: chị và anh P có 01 con chung là Vũ Thùy D (sinh ngày: 09/9/2003). Con chung đã thành niên, phát triển bình thường, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn P vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn trình bày gửi đến Toà án ngày 06/7/2023, trong đơn anh P trình bày nội dung: anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Toà án để triệu tập anh đến Toà án giải quyết việc ly hôn của chị Ngô Thị H. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh cho rằng, anh và chị H không cùng quan điểm và anh không muốn hàn gắn gia đình, anh đồng ý ly hôn. Về con chung: đúng như chị H trình bày, anh và chị H có 01 con chung là Vũ Thùy D (sinh ngày: 09/9/2003), con đã thành niên và phát triển bình thường. Về tài sản, vay nợ chung: anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra anh có quan điểm xin được vắng mặt tại các buổi làm việc của Toà án, đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 13/7/2023 tại tổ F, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện nội dung như sau: chị Ngô Thị H và anh Vũ Văn p là vợ chồng, anh chị cùng đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ F, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị có một con chung là cháu Vũ Thùy D (sinh ngày: 09/9/2003), hiện cháu đang học đại học năm hai, sức khỏe tốt. Ngoài ra, việc mâu thuẫn của anh P, chị H không đề nghị khu phố hoà giải cũng không có thông tin anh chị đánh nhau gây ảnh hưởng tới trật tự khu phố nên khu phố không nắm được về mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Khu phố đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn của anh chị theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên toà. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H, cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Vũ Văn P, ngoài ra có quan điểm giải quyết về con chung, tài sản chung và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh [Vũ Văn P](#) có nơi cư trú tại [phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#), nên yêu cầu xin ly hôn của chị [Ngô Thị H](#) thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh [Vũ Văn P](#) vắng mặt có đơn trình bày thể hiện nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] .1. Hôn nhân giữa chị [Ngô Thị H](#) và anh [Vũ Văn P](#) có đăng ký kết hôn năm 2003 tại [Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C \(nay là thành phố C\), tỉnh Quảng Ninh](#) là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị [H](#) trình bày: sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại [tổ A, khu A, phường C \(nay là tổ F, khu A, phường C\), thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#). Cuộc sống vợ chồng chị trong thời gian đầu là hạnh phúc. Sau đó vài năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng trong cuộc sống, nhưng vì con nhỏ nên chị chịu đựng. Đến nay con chung của chị đã trưởng thành, thực tế chị và anh [P](#) đã sống ly thân 10 năm nay và từ năm 2021 hai người đã không còn sự tôn trọng nhau, chị [H](#) xét thấy hôn nhân của chị và anh [P](#) không thể có hạnh phúc, vì vậy chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [P](#). Anh [Vũ Văn P](#) không đến Toà án làm việc nhưng có gửi đơn trình bày đến Toà án thể hiện quan điểm, anh đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị [H](#) và anh [P](#) đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị [Ngô Thị H](#).

[2] .2. Về con chung: theo chị [Ngô Thị H](#) và anh [Vũ Văn P](#) trình bày, anh chị có 01 con chung là [Vũ Thùy D](#) (sinh ngày: 09/9/2003), con chung đã thành niên, sức khỏe tốt, phát triển bình thường, nên Toà án không giải quyết.

[2].3. Về tài sản chung và vay nợ chung: chị [Ngô Thị H](#) và anh [Vũ Văn P](#) cùng có quan điểm không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị [Ngô Thị H](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị [Ngô Thị H](#).

Cho chị [Ngô Thị H](#) được ly hôn với anh [Vũ Văn P](#).

Về con chung: chị [Ngô Thị H](#) và anh [Vũ Văn P](#) có 01 con chung là [Vũ Thùy D](#) (sinh ngày: 09/9/2003). Con chung đã thành niên, sức khỏe tốt, phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: các đương sự cùng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị [Ngô Thị H](#) phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị [H](#) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005359 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị [H](#) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân P. Cẩm Trung;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thị Hiền

Lê Thị Thanh Thủy

Đặng Thị Minh Nga

